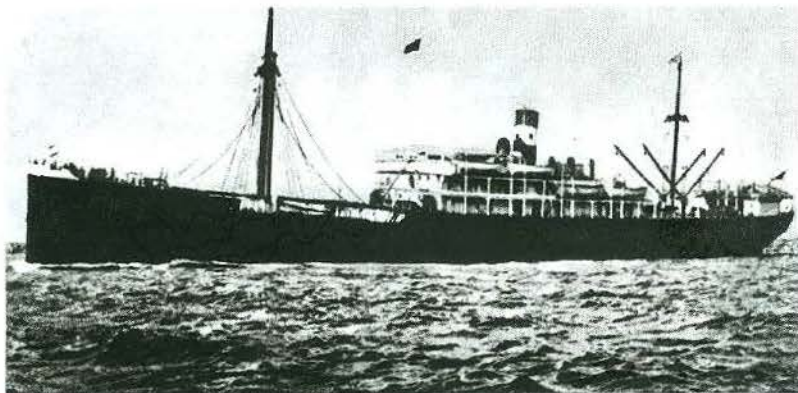


KỶ NIỆM 80 NĂM BẮC HỒ VỀ NƯỚC (1941-2021)

“NGƯỜI VỀ ĐEM TỚI NGÀY VUI...”

◆ DUY HIỂN



Tàu Đô đốc Latútsơ Trêvlin (L'Admiral Latouche Tréville), nơi Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp khi rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước (6.1911).

NĂM 1922 từ Marseille, nhà cách mạng Phan Châu Trinh gửi thư cho Nguyễn Ái Quốc lúc này đang ở Paris, phê bình sách lược “ngoại giao chiêu hiền, đợi thời đột nội” (tạm dịch: ở ngoài chiêu mộ nhân tài, đợi thời mới bí mật về nước) của Nguyễn và thúc giục anh về ngay để hô hào dân chúng đứng lên cứu nước. Chính Phan Châu Trinh không lâu sau đó đã làm như vậy. Tuy nhiên, với trí tuệ và bản lĩnh của một tài năng lớn, Nguyễn không nghe theo lời cụ Phan. Phải đợi gần 30 năm, ngày 28.1.1941 tại cột mốc 108 trên biên giới Việt - Trung, Nguyễn Ái Quốc mới thực hiện cuộc trở về mà Người luôn nung nấu để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Tám mươi năm đã trôi qua. Thời gian càng lùi xa, càng cho thấy tầm vóc của sự kiện lịch sử này. Nguyễn Ái Quốc về nước trong bối cảnh cách mạng Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức. Tháng 9.1940, phát xít Nhật vào Đông Dương. Hai kẻ xâm lược Nhật - Pháp đã cấu kết với nhau, cảnh “một

cổ hai trùng” khiến cuộc sống nhân dân Việt Nam càng thêm lầm than, điêu đứng. Ngày 27.9.1940, những người cộng sản ở Bắc Sơn phát động khởi nghĩa chiếm được vài nơi nhưng bị địch phản kích phải rút lui, phân tán lực lượng để hoạt động lâu dài. Tại miền Nam, ngày 23.11.1941, Xứ ủy Nam Kỳ đốc toàn lực nổi dậy. Tuy nhiên do nổ ra đơn độc, điều kiện khởi

nghĩa vũ trang chưa chín muồi nên bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu. Sáu nghìn đảng viên của Đảng bộ Nam kỳ bị địch bắt giết, bị tù đầy; nhiều cán bộ cao cấp của Đảng như Hà Huy Tập, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai... bị tử hình.

Rõ ràng bối cảnh quốc tế và trong nước cho thấy phương thức đấu tranh dân chủ, công khai không còn thích hợp nhưng phát động đấu tranh vũ trang toàn dân lúc này là hơi sớm. Cách mạng Việt Nam cần có một sách lược và phương pháp phù hợp để tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển lực lượng chuyển dần sang đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần và tiến tới tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. Trên cơ sở phân tích tình hình như vậy, tháng 5.1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị xác định tính chất của cách mạng Đông Dương trong lúc này không phải



Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp ở Tua, tháng 12.1920.

là cách mạng tư sản dân quyền giải quyết hai nhiệm vụ: phân đế và điền địa. Vấn đề cần kíp là giải phóng dân tộc: “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn niên cũng không đòi lại được”. Hội nghị khẳng định: Nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên, phù hợp với nguyện vọng của tất cả nhân dân; đồng thời xác định rõ lúc này Pháp - Nhật không chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc, cách mạng do đó cần có sách lược phù hợp để lôi kéo tất cả những giai tầng xã hội đang bị ngoại bang đè nén. Đánh giá về sách lược đúng đắn và sáng tạo này, Giáo sư Trần Văn Giàu nhận định: “Sở dĩ hoạch định được sự chuyển hướng chiến lược này là nhờ Đảng rút kinh nghiệm được của chính mình, nhưng có thể nhận xét không sai là nhờ sự có mặt của đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Sự sáng tạo lý luận và thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc là một yếu tố quyết định sự thành công”.

Hội nghị cũng thống nhất chủ trương thành lập tổ chức

Việt Nam độc lập Đông minh, gọi tắt là Việt Minh để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia công cuộc cứu nước. Ngày 25.10.1941, Mặt trận Việt Minh chính thức ra Tuyên ngôn, kính cáo đồng bào rằng: “Việt Nam độc lập đông minh” (Việt Minh) ra đời... Việc giải phóng của ta phải do ta làm lấy. Ai là người Việt Nam hãy phấn đấu tự cường, hãy tự tin, tự trọng, hãy đoàn kết thống nhất!”. Những ngày đầu nhóm lửa cách mạng trên đất Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc đã trải qua rất nhiều gian lao, nguy hiểm. Người phải di chuyển chỗ ở liên tục để đề phòng giặc phát hiện. Một trong những nơi trú ẩn như vậy được Đại tướng Võ Nguyên Giáp miêu tả: “ Phải lội ngược mãi một con suối nằm giữa những ngọn núi cao; gần đến cơ quan phải lội qua ba thác nước, leo một cái thang qua vách đá mới vào đến nhà. Lán của cơ quan cất dưới lùm cây, song mây chằng chịt, vừa tối, vừa ẩm... Ở đây hẻo lánh vô cùng. Tôi biết nhiều ngày các đồng chí trong cơ quan đi công tác, đêm khuya chỉ có Bác với đồng chí bảo vệ nằm nghe gió rừng cùng với tiếng beo gặm”. Không chỉ chịu đựng gian khổ, Người còn nhiều phen giáp mặt với hiểm nguy trên đường đi công tác nhưng với sự dày dặn, bình tĩnh Người vẫn xử lý an toàn. Những ngày tháng ấy, giữa miền rừng núi hẻo lánh ấy, bị kẻ thù bao vây, lòng sục sôi, Người đã nhìn thấy tương

lai sáng lạn của cách mạng Việt Nam. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể: “Trời tối, trong hang (Pác Bó - người viết) rất lạnh, phải đốt lửa lên suốt đêm. Không có đèn nên buổi tối ít khi làm việc. Anh em thường ngồi quây quần bên đống lửa nghe Bác nói chuyện. Một lần, Bác nhắc những cuộc chiến tranh lớn, những cuộc cách mạng từ trước tới nay, rồi Bác phỏng đoán độ bốn, năm năm nữa chiến tranh sẽ đến bước quyết định, và lúc đó sẽ là cơ hội rất tốt cho chúng ta”. Và lịch sử đã chứng minh đó là tiên đoán rất thiên tài.

Ra đi từ bến Nhà Rồng năm 1911, trở về tại xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc đã xuyên qua bao châu lục, làm biết bao nghề để kiếm sống trên hành trình vạn dặm dài 30 năm tìm đường cứu nước. Từ một chàng trai ra đi chỉ với hành trang là chí lớn cứu nước, Người trở về với một tầm cao trí tuệ, một đường lối cứu nước đã được minh định chắc chắn, rõ ràng, một tư duy biện chứng sắc sảo và một năng lực hoạt động chính trị già dặn. Với sự lãnh đạo trực tiếp của Người, cách mạng Việt Nam đã tránh phải những va vấp, thiếu sót nghiêm trọng như từng xảy ra trước đó, đã giải quyết một cách linh hoạt, thấu đáo mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giữa cách mạng trong nước và quốc tế, giữa đấu tranh chính trị và khởi nghĩa vũ trang, giữa khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa... để tiến tới thành công của Cách mạng Tháng Tám 1945 và tiếp nối những mùa thắng lợi sau này. Trở về khi đã chọn đúng “điểm rơi” của lịch sử, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã làm nên Mùa Xuân cho dân tộc Việt Nam. Thật đúng như nhạc sĩ Trọng Bằng ca ngợi: “Người về đem tới ngày vui...”. ★

Bến Nhà Rồng xưa, nay là Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

